

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/DSST

Ngày 07/9/2021

*“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và ông Phạm Văn Quang.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hà Thị Thúy Nga.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/9/2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 233/TLST- DSST ngày 22/6/2021 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐST-DS ngày 09/8/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số 02 L, quận B, TP. Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm Văn T - Chức vụ: Giám đốc A - Chi nhánh Đ, tỉnh Đắk Nông.

*Người được ủy quyền :* Ông Quang B - Chức vụ: Phó Giám đốc A - Chi nhánh Đ, tỉnh Đắk Nông. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn :* Bà Đặng Thị H

Địa chỉ: thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Địa chỉ mới: Xóm 2, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

(Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Minh C. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai tại phiên tòa người được ủy quyền tham gia tố tụng của ông Quang B trình bày:

Ngày 19/03/2019 bà Đặng Thị H có làm đơn vay của Ngân hàng A - chi nhánh Đ, tỉnh Đắk Nông mục đích vay vốn: Chi phí sản xuất, kinh doanh và đời sống của gia đình số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) tại Hợp đồng tín dụng số: 5305-LAV-201900890, lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn 150% so với lãi suất vay thỏa thuận, thời hạn trả gốc 02 lần, ngày 19/03/2020 trả 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), ngày 19/03/2021 trả 190.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi triệu đồng*), trả lãi theo định kỳ 06 tháng 01 lần. Từ khi vay đến nay bà H và ông C mới trả cho Ngân hàng số tiền lãi 36.361.643 đồng (*Ba mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm bốn ba đồng*). Còn lại, bà H và ông C đã không thực hiện theo hợp đồng đã ký và để nợ vay quá hạn gốc từ ngày 20/03/2020 đến nay. Như vậy, bà H và ông C đã vi phạm Hợp đồng tín dụng, không thực hiện theo đúng kế hoạch trả nợ và để quá hạn kể từ ngày 20/03/2020, bà H và ông C không trả cho Ngân hàng tiền lãi và nợ gốc. Mặc dù, ngân hàng đã đôn đốc nhắc nhở đòi nhiều lần nhưng bà H và ông C không trả cho Ngân hàng. Do vậy, Ngân hàng A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà H và ông C phải trả tiền cho Ngân hàng A. Tính đến ngày 07/09/2021, bà H và ông C còn nợ số tiền: Nợ gốc: 200.000.000 đồng. (*Hai trăm triệu đồng*).

- Lãi trong hạn: Từ ngày 19/03/2019 đến ngày 06/09/2021 là 903 ngày.
- Số tiền lãi trong hạn:  $200.000.000 \text{ đồng} \times 12\%/\text{năm} \times 903 \text{ ngày} = 59.375.342 \text{ đồng}$  (*Năm mươi chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm bốn hai đồng*).
- Lãi quá hạn: Từ ngày 20/03/2020 đến 07/09/2021 là 537 ngày. Số tiền lãi quá hạn:  $10.000.000 \text{ đồng} \times 6\%/\text{năm} \times 537 \text{ ngày} = 882.740 \text{ đồng}$ . (*Tám trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi đồng*).

Từ ngày 19/03/2021 đến 07/09/2021 là 173 ngày.

- Số tiền lãi quá hạn:  $190.000.000 \text{ đồng} \times 6\%/\text{năm} \times 173 \text{ ngày} = 5.403.288 \text{ đồng}$  (*Năm triệu*

*bốn trăm không ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).*

Tổng cộng lãi trong hạn quá hạn: 65.661.370 đồng - trừ 36.361.643 đồng bà H và ông C đã trả, còn lại nợ lãi: 29.299.727 đồng (*Hai mươi chín triệu hai trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng*).

Tính đến ngày 07/9/2021 Bà H và ông C còn nợ Ngân hàng.

Tổng cộng số tiền nợ là: **229.299.727** đồng(*Hai trăm hai mươi chín triệu hai trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng*) trong đó nợ gốc: 200.000.000 đồng. (*Hai trăm triệu đồng*), nợ lãi: trong hạn 23.013.344 đồng (*Hai mươi ba triệu không trăm mười ba nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng*), lãi quá hạn 6.286.028 đồng (*Sáu triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn không trăm hai mươi tám đồng*). Ngân hàng A - chi nhánh Đ, tỉnh Đắk Nông đề nghị Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông buộc bà H và ông C phải trả cho Ngân hàng sau ngày 07/09/2021 Ngân hàng A - chi nhánh Đ, tỉnh Đắk Nông tiếp tục tính lãi theo quy định.

Tại văn bản ngày 22/7/2021 bị đơn bà Bà Đặng Thị H trình bày: Vào ngày 19/3/2019 bà H có vay của Ngân hàng A số tiền gốc là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) theo hợp đồng tín dụng số 5305- LAV-201900890 về lãi suất như hợp đồng tín dụng như bà H đã vay, mục đích vay để sử dụng vào việc chi phí cho việc sản xuất, trồng cà phê, trồng tiêu phục vụ đời sống của gia đình, khi làm hợp đồng vay giữa bà H với Ngân hàng A chi nhánh Đ không làm hợp đồng thế chấp tài sản gì cho ngân hàng mà khi vay bà H tự nguyện giao nộp cho ngân hàng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đặng Thị H để được vay số tiền trên, nhưng đến nay bà H vẫn chưa trả được cho ngân hàng số tiền gốc trên cho ngân hàng. Hiện nay, bà H còn nợ ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi là 219.009.316 đồng (*Hai trăm mười chín triệu không trăm linh chín nghìn ba trăm mười sáu đồng*). Hiện Ngân hàng khởi kiện bà H số tiền cả gốc và lãi. Đồng thời, bà H đã tự nguyện giao 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H cho Ngân hàng A chi nhánh Đ. Nay Ngân hàng yêu cầu bà H phải trả nợ. Quan điểm của bà H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giải quyết theo quy định của pháp luật về việc bà H tự nguyện giao cho Ngân hàng tài sản là quyền sử dụng đất bà H đồng ý để cho ngân hàng xử lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà H đã tự nguyện giao cho Ngân hàng để xử lý thu hồi nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh C trình bày: Vào ngày 19/3/2019 bà H và ông C có vay của Ngân hàng A nợ gốc là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) theo hợp đồng tín dụng số 5305- LAV-201900890, lãi suất theo hợp đồng tín dụng. Mục đích sử dụng sản xuất, kinh doanh đời sống gia đình như trồng tiêu, trồng cà phê. Thời hạn trả nợ chia làm hai lần: lần 1 vào ngày 19/3/2020 trả 10.000.000đ (*Mười*

triệu đồng), lần 02 ngày 19/3/2021 trả 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng), lãi trả 06/lần. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay bà H và ông C đã trả cho Ngân hàng tiền lãi là 36.361.643 đồng (Ba mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi ba đồng), còn lại từ đó đến nay không trả cho Ngân hàng tiền lãi và gốc, lý do gia đình ông quá khó khăn trông tiêu chết hết, nên gia đình ông chưa trả cho Ngân hàng, hiện nay Ngân hàng khởi kiện ông và bà H gốc và lãi là đúng. Hiện nay, ông C và bà H còn nợ Ngân hàng A số tiền gốc tính đến ngày 07/9/2021 bà H và ông C còn nợ Ngân hàng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là: **229.299.727** đồng (Hai trăm hai mươi chín triệu hai trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng) như Ngân hàng trình bày là đúng. Khi vay bà H và ông C thỏa thuận tự nguyện Giao cho Ngân hàng giữ để làm lòng tin tín chấp 02 giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong đó: 01 giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số CA890946 thửa đất 74, tờ bản đồ 44, diện tích 3761,7 m<sup>2</sup> do UBND huyện Đ cấp ngày 11/3/2016 mang tên Trần Minh C và bà Đặng Thị H. 01 giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số CA890945 thửa đất 73, tờ bản đồ 44, diện tích 4075,7 m<sup>2</sup> do UBND huyện Đ cấp ngày 11/3/2016 mang tên Trần Minh C và bà Đặng Thị H. Hiện nay, gia đình ông C khó khăn không có khả năng trả nợ, ông C để cho Ngân hàng phát mãi quyền sử dụng đất 02 giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất trên để Ngân hàng thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về tố tụng:

- Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn đều có hộ khẩu thường trú Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nguyên đơn là tổ chức có đăng ký kinh doanh, bị đơn không có đăng ký kinh doanh. Vì vậy, đây là tranh chấp dân sự, quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thời hiệu khởi kiện: Căn cứ hợp đồng tín dụng được ký kết ngày 19/3/2019, do đó còn thời hiệu.

- Căn cứ mở phiên tòa: Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX thống nhất quan điểm với Kiểm sát viên, tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp đồng tín dụng số: 5305-LAV-201900890 ngày 19/3/2019 bà Đặng Thị Hoa vay số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*), lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn 150% so với lãi suất vay thỏa thuận. Mục đích: chi phí sản xuất, kinh doanh, đời sống của gia đình. Thời hạn trả nợ chia làm hai lần: lần 1 vào ngày 19/3/2020 trả 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), lần 02 ngày 19/3/2021 trả 190.000.000đ (*Một trăm chín mươi triệu đồng*), lãi trả 06 /lần. Từ khi vay đến nay, bà H và ông C đã trả cho Ngân hàng số tiền lãi 36.361.643 đồng (*Ba mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm bốn ba đồng*), còn lại gốc và lãi, bà H và ông C chưa trả cho Ngân hàng. Như vậy, đã vi phạm theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do vậy, việc Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bà H và ông C phải trả cho Ngân hàng A là có căn cứ.

Xét về tiền lãi, mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận ký kết trong hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét hợp đồng tín dụng số 5305- LAV-201900890 ngày 19/3/2019 một mình bà Đặng Thị H ký. Tuy nhiên, Căn cứ theo giấy ủy quyền ngày 19//3/2019 ông Trần Minh C ủy quyền cho bà Đặng Thị H thực hiện các giao dịch trong quan hệ cấp tín dụng tiền vay và các giao dịch khác có liên quan đến việc vay tiền của Ngân hàng A. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận vay mục đích vay để sử dụng vào việc chi phí cho việc sản xuất, trồng cà phê, trồng tiêu phục vụ đời sống của gia đình. Do vậy Ngân hàng

A buộc bà Đặng Thị H và ông Trần Minh C có trách nhiệm trả số tiền gốc và lãi trên cho Ngân hàng A là có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên Buộc bà Đặng Thị H và ông Trần Minh C phải trả cho Ngân hàng A số tiền **229.299.727** đồng(*Hai trăm hai mươi chín triệu, hai trăm chín mươi chín ngàn bảy trăm hai bảy đồng*). Trong đó: nợ gốc là 200.000.000 đồng(*Hai trăm triệu đồng*), nợ lãi: trong hạn từ ngày 19/03/2019 đến ngày 06/09/2021 là 23.013.344 đồng(*Hai mươi ba triệu không trăm mười ba nghìn ba trăm bốn bốn đồng*), lãi quá hạn, từ ngày 20/03/2020 đến 07/09/2021 là: 6.286.028 đồng(*Sáu triệu hai trăm tám sáu nghìn không trăm hai tám đồng*).

Đối với ông Trần Minh C cho rằng tự nguyện thỏa thuận 02 giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngân hàng A chi nhánh Đ. Trong đó: 01 giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số CA890946 thửa đất 74, tờ bản đồ 44, diện tích 3761,7 m<sup>2</sup> do UBND huyện Đ cấp ngày 11/3/2016 mang tên Trần Minh C và bà Đặng Thị H, 01 giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số CA890945 thửa đất 73, tờ bản đồ 44, diện tích 4075,7 m<sup>2</sup> do UBND huyện Đ cấp ngày 11/3/2016 mang tên Trần Minh C và bà Đặng Thị H để vay số tiền gốc 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) đến nay gốc và lãi trên Bà H và ông C không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng bà H và ông C để cho Ngân hàng xử lý tài sản là quyền sử dụng đất trên để ngân hàng thu hồi nợ.

Đối bà Đặng Thị H cho rằng khi vay tiền Ngân hàng A chi nhánh Đ bà đã tự nguyện giao 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H cho Ngân hàng A chi nhánh Đ. Bà H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà H đồng ý để cho ngân hàng xử lý quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà H đã tự nguyện giao cho Ngân hàng để xử lý thu hồi nợ.

Tuy nhiên, trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản liên quan đến các quyền sử dụng đất trên nên HĐXX không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá gạch đối với số tiền **229.299.727** đồng x 5 % = 11.465.000 đồng (*Mười một triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng A.

*Vì các lẽ trên;*



## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc Bà Đặng Thị H và ông Trần Minh C phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền **229.299.727** đồng (*Hai trăm hai mươi chín triệu hai trăm chín mươi chín ngàn bảy trăm hai bảy đồng*). Trong đó, nợ gốc: 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*), nợ lãi: trong hạn từ ngày 19/03/2019 đến ngày 06/09/2021 là 23.013.344 đồng (*Hai mươi ba triệu không trăm mười ba nghìn ba trăm bốn bốn đồng*), lãi quá hạn từ ngày 20/03/2020 đến 07/09/2021 là 6.286.028 đồng (*Sáu triệu hai trăm tám sáu nghìn không trăm hai tám đồng*).

2. Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 08/9/2021 theo mức lãi suất nợ quá hạn như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 5305- LAV-201900890 ngày 19/3/2019.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm buộc bà Đặng Thị H và ông Trần Minh C phải nộp 11.465.000 đồng (*Mười một triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*)

Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 5.475.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) mà Ngân hàng A chi nhánh huyện Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005443 ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Nơi nhận:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Lan**